

Quỹ ETF VinaCapital VN50 Growth (“**Quỹ**”) được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“**UBCKNN**”) cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng (“**Giấy Chứng Nhận**”) theo quy định của Pháp Luật. Giấy Chứng Nhận này chỉ có ý nghĩa xác định việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã được thực hiện theo quy định của Pháp Luật liên quan mà không hàm ý UBCKNN đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc xác nhận nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này cũng như mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ETF VINACAPITAL VN50 GROWTH

1. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 29/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/02/2026
2. Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
3. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 11/02/2026
4. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này có hiệu lực kể từ ngày: 11/02/2026
5. Phụ Trách Công Bố Thông Tin:

Ông Đình Gia Ninh

Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

6. Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này được cung cấp tại:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535

Fax: (84 – 28) 3827 8536

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com



MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
THÔNG TIN QUAN TRỌNG	3
I. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	3
II. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ ETF VINACAPITAL VN50 GROWTH	6
1. Thông tin chung về Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH.....	6
2. Mục tiêu đầu tư, Chính sách đầu tư và Hạn mức đầu tư của Quỹ.....	6
III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ	8
1. Công ty Quản lý Quỹ.....	8
2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ.....	8
IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	10
1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU.....	10
2. QUY TRÌNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI ĐỊNH KỲ (GIAO DỊCH SƠ CẤP).....	15
3. NIÊM YẾT, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ TRÊN HOSE (GIAO DỊCH THỨ CẤP).....	22
V. THÔNG TIN VỀ PHÍ, CHI PHÍ VÀ THUẾ	22
1. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ.....	22
2. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ.....	24
3. Thuế.....	25
VI. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	25
VII. RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	26
VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	28
1. Báo cáo gửi cho Nhà Đầu Tư.....	28
2. Địa chỉ liên lạc và giải đáp thắc mắc của Nhà đầu tư.....	29
PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH	30
ĐIỂM NHẬN LỆNH CỦA THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	31

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo Bạch Quỹ ETF VinaCapital VN50 Growth, để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản Cáo Bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ VinaCapital VN50 Growth. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Bản Cáo Bạch”	là bản cáo bạch này và tài liệu hoặc dữ liệu điện tử khác công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “VinaCapital”	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), có quyền và nghĩa vụ chi tiết như được thể hiện tại Mục III.1 của Bản Cáo Bạch tóm tắt này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.
“Chỉ Số Tham Chiếu”	Là Chỉ số do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý, bao gồm các cổ phiếu VN50 Tăng trưởng, tên đầy đủ tiếng anh là VIETNAM GROWTH 50 INDEX (gọi tắt là Chỉ số VN50 GROWTH) bao gồm 50 cổ phiếu thành phần được lựa chọn từ danh sách các cổ phiếu thành phần của chỉ số VNAllshare và đáp ứng các tiêu chí sàng lọc chỉ số về giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh theo tỷ lệ free-float và thanh khoản, đồng thời áp dụng phương pháp tính có yếu tố tăng trưởng thông qua hệ số giới hạn trọng số được điều chỉnh dựa trên tăng trưởng EPS lịch sử của từng cổ phiếu.
“ETF VinaCapital VN50 Growth” hay “Chứng Chỉ Quỹ”	là chứng chỉ quỹ ETF, một loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên HOSE.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	là chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu chỉ số tham chiếu của quỹ ETF, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyền quyết định của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Điểm Nhận Lệnh”	là trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch hoặc văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối hoặc Thành Viên Lập Quỹ được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Điều Lệ”	là điều lệ của Quỹ và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.

“ETF” hay “quỹ ETF”	là quỹ hoán đổi doanh mục (exchange-traded fund) và là một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ.
“FATCA”	là Đạo luật Tuân Thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.
“Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”	là giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được tính và cung cấp bởi HOSE.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“HNX”	là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
“HOSE”	là Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Hoán Đổi Danh Mục”	là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
“Giá Phát Hành”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (bao gồm Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng). Giá Phát Hành bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng cộng Giá Dịch Vụ Phát Hành hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ và/hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ và/hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Lô Chứng Chỉ Quỹ”	là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm tối thiểu một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ hoặc một số lượng Chứng Chỉ Quỹ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh tùy từng thời điểm nhưng vẫn phải đảm bảo một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ.

“Ngân Hàng Giám Sát”	là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ.
“Ngày Định Giá”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ hoặc lô chứng chỉ quỹ từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
“Ngày Làm Việc”	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các Sở giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Người Có Liên Quan”	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 hoặc quy định khác thay thế quy định tại Điều 4.46 này.
“Nhà Đầu Tư”	là nhà đầu tư được ghi nhận là chủ sở hữu của một hoặc một số Chứng Chỉ Quỹ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.
“Pháp Luật”	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Quỹ” hay “Quỹ ETF VinaCapital VN50 Growth”	là một quỹ hoán đổi danh mục theo loại hình quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	là tập dữ liệu điện tử ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc VSDC lập và quản lý.
“Sự Kiện Bất Khả Kháng”	là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"> (a) Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b) Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c) Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; (d) Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó; (e) Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f) Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g) Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.
“Thành Viên Lập Quỹ”	là công ty chứng khoán có đăng ký hoạt động môi giới và tự doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và đã ký hợp đồng thành viên lập quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi để thực hiện vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi tương ứng. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ của Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của HOSE.
“Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường”	Là công ty chứng khoán làm Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.

“VSDC”	là Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UPCoM”	là thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
“Việt Nam”	là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Tập Đoàn VinaCapital”	bao gồm Công Ty Quản Lý Quỹ, các cổ đông và các công ty liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Vốn Điều Lệ”	là giá trị tài sản ròng của Quỹ xác định tại thời điểm kết thúc đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
“VND” hay “Đồng Việt Nam”	là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

II. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF VINACAPITAL VN50 GROWTH

1. Thông tin chung về Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH

- Tên tiếng Việt	QUỸ ETF VINACAPITAL VN50 GROWTH
- Tên bằng tiếng Anh	VINACAPITAL VN50 GROWTH ETF
- Tên viết tắt	VINACAPITAL VN50 GROWTH
- Loại hình Quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
- Mục tiêu/chiến lược	Mục tiêu đầu tư: mô phỏng danh mục chỉ số biến động của Chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chiến lược đầu tư: áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục chứng khoán cơ cấu thuộc chỉ số tham chiếu. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả đầu tư đồng nhất với Chỉ số tham chiếu, không thực hiện chiến lược phòng vệ khi thị trường giá lên hoặc giảm giá. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần nhất Chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.
- Nhà đầu tư	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài
- Thời hạn hoạt động	Không giới hạn

2. Mục tiêu đầu tư, Chính sách đầu tư và Hạn mức đầu tư của Quỹ

2.1. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số do HOSE xây dựng và quản lý.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE là 10%.

2.2. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện như được quy định tại Khoản 2 Điều 250 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, cụ thể bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ số các cổ phiếu VN50 Tăng trưởng và Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ số các cổ phiếu VN50 Tăng trưởng.

Quỹ cũng có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và quy định của Pháp Luật.

2.3. Các tài sản Quỹ được phép đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản chính sau đây tại Việt Nam:

- (a) Tài sản có thu nhập cố định:
 - (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;
 - (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật;
 - (iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và
 - (iv) Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.
- (b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:
 - Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng.
- (c) Công cụ phái sinh:
 - Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- (d) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Công ty Quản lý Quỹ

Tên tiếng Việt	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Tên bằng tiếng Anh	VinaCapital Fund Management Joint-Stock Company
Tên viết tắt	VinaCapital
Giấy phép thành lập và hoạt động số	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Trụ sở chính	Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	+84 (0) 28 3827 8535
Fax	+84 (0) 28 3827 8536
Vốn điều lệ	110.000.000.000 VNĐ (một trăm mười tỷ đồng)
Nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý quỹ	<ul style="list-style-type: none">▪ Hội Đồng Quản Trị<ul style="list-style-type: none">- Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị- Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị- Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội Đồng Quản Trị- Ông Lê Duy – Thành viên Hội Đồng Quản Trị▪ Ban Điều Hành Công ty Quản lý Quỹ<ul style="list-style-type: none">- Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật▪ Ban Điều Hành Quỹ<ul style="list-style-type: none">- Ông Phạm Minh Thắng – Người điều hành Quỹ- Bà Nguyễn Lê Nguyên Phương – Người điều hành Quỹ▪ Ban Đại Diện Quỹ<ul style="list-style-type: none">- Ông Lê Duy Khánh – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Thành viên độc lập- Ông Trương Hoàng Đạt – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Thành viên độc lập- Bà Vũ Ngọc Thúy Vân - Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Thành viên độc lập

2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”) Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09
--------------------	---

năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3837 8356

Công ty Kiểm toán

Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư, với điều kiện việc ủy quyền này phù hợp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“Standard Chartered Vietnam”)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3837 8356

Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008

Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), ngày 08/8/2023

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39747123 Fax: 024 39747120

IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU

1.1. Phương án phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng

Tên Quỹ	Quỹ ETF VinaCapital VN50 Growth
Loại hình	Quỹ hoán đổi danh mục
Thời hạn của Quỹ	Không xác định thời hạn
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư	Vui lòng tham khảo các mục 2.1 và 2.2
Cơ Cấu Đầu Tư	Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản chính sau đây tại Việt Nam: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật; công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng; (ii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iii) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật; (iv) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng; (v) Chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu; và (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ).
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Quỹ chỉ được phép đầu tư vào những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.
Số Lô Chứng Chỉ Quỹ Dự Kiến Chào Bán	50 Lô Chứng Chỉ Quỹ
Số Lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ Tối Đa Và Tối Thiểu Dự Kiến Chào Bán	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối đa chào bán: Không áp dụng Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu chào bán: 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu	Tối thiểu hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp việc phân phối chứng chỉ quỹ không thể hoàn thành trong thời hạn này, Công ty quản lý quỹ có thể xin UBCKNN xem xét gia hạn nhưng tối đa không quá 30 ngày.
Mệnh Giá	10.000 VND/Chứng Chỉ Quỹ
Giá Phát Hành	10.000 VND/Chứng Chỉ Quỹ
Đơn Vị Tiền Tệ	VND
Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu	01 Lô Chứng Chỉ Quỹ
Phương Thức Phân Bỏ Lô Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu	Lô Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ cho từng Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu	0%/giá trị giao dịch

Phương Thức, Hình Thức Góp Vốn Lập Quỹ Và Thanh Toán	Việc góp vốn lập quỹ phải được thực hiện bằng hình thức hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và chi thanh toán bổ sung bằng tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ đối với các trường hợp góp vốn bằng tiền như được quy định cụ thể tại mục 11.3.3(b) của Bản Cáo Bạch. Các thanh toán cho giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối cùng trong thời gian góp vốn.
Ngày Giao Dịch Gắn Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE. Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên HOSE trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

1.2. Quy trình thực hiện phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu

1.2.1. Thông báo về việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu

- (a) Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi cho VSDC các tài liệu theo yêu cầu của VSDC, bao gồm văn bản thông báo về việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ và văn bản thông báo thông tin về Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Ngân Hàng Giám Sát kèm theo danh sách cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử của các tổ chức này.
- (b) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông báo về việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố cho các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu dự kiến để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu.

1.2.2. Đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu

- (a) Phương thức và thời gian thực hiện
Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu đăng ký góp vốn lập quỹ trực tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu đăng ký góp vốn lập quỹ đến Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- (b) Thời gian thực hiện đăng ký góp vốn
Là khoảng thời gian theo thông báo phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi cho VSDC các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập Quỹ trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua.
- (c) Thời điểm kết thúc đăng ký góp vốn
Là 15h00 của Ngày Làm Việc kết thúc thời gian thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu. Đây là thời điểm cuối cùng mà các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận hồ sơ đề nghị đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư.
- (d) Tại các Ngày Làm Việc trong thời gian IPO:
 - (i) Nhận giao dịch đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ
 - (ii) Sửa/hủy giao dịch đăng ký góp vốn lần đầu
- (e) Tại ngày đăng ký góp vốn cuối cùng trong thời gian IPO

Chậm nhất vào 15h00, Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối phải hoàn tất việc nhập các giao dịch đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư hoặc của chính Thành Viên Lập Quỹ vào hệ thống của VSDC thông qua cổng giao tiếp điện tử.

1.2.3. Đối chiếu và xác nhận danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch đăng ký góp vốn

- (a) Chậm nhất vào 9h00 Ngày Làm Việc liền sau ngày cuối cùng của giai đoạn đăng ký góp vốn, VSDC gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn lập quỹ (theo mẫu của VSDC) dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử.
- (b) Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm kiểm tra thông tin về việc đặt lệnh đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư tại danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn lập quỹ chi tiết do VSDC lập trên hệ thống và phải xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong danh sách nêu trên.

1.2.4. Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu chính thức

Chậm nhất vào 9h00 Ngày Làm Việc thứ 1 kể từ sau ngày đăng ký góp vốn cuối cùng, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi VSDC thông báo về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức và chênh lệch bằng tiền giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành lô chứng chỉ quỹ ETF (nếu có) (theo mẫu của VSDC).

1.2.5. Phong tỏa Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sau khi kết thúc thời gian thực hiện góp vốn

- (a) Thời gian thực hiện góp vốn: Là khoảng thời gian theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ mà theo đó Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải gửi cho VSDC hồ sơ đề nghị phong tỏa danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn lập Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ và của Nhà Đầu Tư và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát tương ứng với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký đặt mua trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn.
- (b) Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ dùng để góp vốn lập Quỹ sẽ bị phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà Công Ty Quản Lý Quỹ đã thông báo cho VSDC và phù hợp với số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà các Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã đăng ký góp vốn vào ngày làm việc liền sau ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn.
- (c) Thời gian phong tỏa: là từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi các chứng khoán này được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ trong trường hợp đợt phát hành không thành công.
- (d) Chứng Khoán Cơ Cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công.
- (e) Tại các Ngày Làm Việc trong thời gian thực hiện góp vốn, Nhà Đầu Tư nộp cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối các tài liệu sau:
 - (i) Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn (theo mẫu của VSDC) đính kèm bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn (theo mẫu của VSDC).
 - (ii) Văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản có Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn (theo mẫu của VSDC).
 - (iii) Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền góp vốn vào tài khoản phong tỏa Quỹ (nếu có) đối với các trường hợp được nộp tiền góp vốn thành lập quỹ.

- (f) Vào Ngày Làm Việc liền sau ngày kết thúc thời gian góp vốn
- (i) Chậm nhất vào 11h00, Ngân Hàng Giám Sát gửi cho VSDC danh sách Nhà Đầu Tư nộp tiền vào tài khoản của Quỹ (theo mẫu của VSDC) qua thư điện.
 - (ii) Chậm nhất vào 16h30, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối gửi VSDC văn bản đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu CKCC góp vốn và các văn bản khác (nếu có) theo yêu cầu và theo mẫu của VSDC.
- (g) Chậm nhất 15:00 Ngày Làm Việc thứ 2 sau ngày kết thúc thời gian góp vốn, VSDC kiểm tra tiền và danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký đặt mua để thực hiện giao dịch đăng ký IPO và xác định các giao dịch hợp lệ và không hợp lệ:
- (i) Các giao dịch có số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền phù hợp với số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký đặt mua là giao dịch hợp lệ. Trong trường hợp này, VSDC sẽ phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
 - (ii) Trường hợp số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền không đủ so với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký đặt mua thì lệnh giao dịch sẽ được coi là không hợp lệ và không được thực hiện.
 - (iii) Các giao dịch đăng ký IPO không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu theo danh mục tương ứng với 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ hoặc không nộp đủ tiền hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa (nếu có) sẽ được VSDC tổng hợp và coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.

1.2.6. Thông báo về kết quả IPO và phong tỏa Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

Vào Ngày Làm Việc thứ 3 sau ngày kết thúc thời gian góp vốn, VSDC thực hiện:

- (a) Gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ các tài liệu sau:
- (i) Bảng tổng hợp danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu phong tỏa và tiền phong tỏa của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để tham gia IPO (theo mẫu của VSDC).
 - (ii) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền góp vốn được nhận Chứng Chỉ Quỹ khi phân bổ (theo mẫu của VSDC).
 - (iii) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu phong tỏa để góp vốn cho Quỹ (theo mẫu của VSDC).
 - (iv) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền góp vốn chi tiết theo Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối (theo mẫu của VSDC).
 - (v) Xác nhận phong tỏa
 - (vi) Xác nhận danh mục CKCC của Nhà đầu tư
- (b) Gửi cho Thành Viên Lập Quỹ để Thành viên lập quỹ thông báo lại cho Nhà Đầu Tư các tài liệu sau:
- (i) Xác nhận phong tỏa CKCC
 - (ii) Danh sách nhà đầu tư không đủ CKCC và tiền góp vốn chi tiết theo từng AP qua thư điện tử

1.2.7. Trường hợp gia hạn thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Trường hợp gia hạn thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ và được UBCKNN chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi văn bản cho VSDC thông báo về điều chỉnh thời gian IPO (theo mẫu của VSDC) kèm theo bản sao hợp lệ văn bản chấp thuận của UBCKNN trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận gia hạn.

1.2.8. Giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn

- (a) VSDC thực hiện giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu trong trường hợp đợt IPO không thành công hoặc trong các trường hợp khác theo văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ gửi VSDC và các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối (theo mẫu của VSDC) phù hợp với quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ của Quỹ.
- (b) Trường hợp đợt IPO không thành công, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu cho VSDC và VSDC sẽ thực hiện giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

1.2.9. Đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ, chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu

Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện đăng ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu với VSDC. Số lô chứng chỉ quỹ ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Quyền sở hữu của thành viên lập quỹ và nhà đầu tư đối với số chứng chỉ quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ chứng chỉ quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký chứng chỉ Quỹ ETF tại VSDC.

Chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng chứng khoán cơ cấu của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang cho Quỹ đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký chứng chỉ Quỹ tại VSDC.

Trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký, lưu ký, chuyển quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ ETF góp vốn sang tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi do VSDC ban hành.

1.2.10. Phương thức nộp bổ sung bằng tiền

Trong một số trường hợp được quy định cụ thể, Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư có thể nộp bổ sung bằng tiền thay thế chứng khoán. Chi tiết được quy định cụ thể tại mục 11.3.3 và 11.3.4.10 của Bản Cáo Bạch.

1.2.11. Niêm yết Chứng Chỉ Quỹ

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE theo quy chế về niêm yết quỹ hoán đổi danh mục theo quy định của HOSE.

1.2.12. Xử lý trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ không thành công

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả các khoản tiền mà nhà đầu tư đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây và đã được UBCKNN đưa ra quyết định về việc chào bán lần đầu ra công chúng không thành công:

- (a) Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VND (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam) và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán ít hơn mười (10) lô; hoặc
- (b) Việc phân phối Lô Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối Lô Chứng Chỉ Quỹ tối đa ba mươi (30) ngày theo quy định của

2. QUY TRÌNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI ĐỊNH KỲ (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

2.1. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

- (a) Là các Thành Viên Lập Quỹ theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- (b) Các Nhà Đầu Tư là cá nhân và pháp nhân đáp ứng điều kiện sau:
 - Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

2.2. Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi: Là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.

2.3. Phương thức thực hiện giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư đăng ký đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi thông qua các Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch trong thời gian giao dịch hoán đổi (trường hợp Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi thông qua các Đại Lý Phân Phối thì Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư cho Thành Viên Lập Quỹ).

2.4. Thời gian giao dịch hoán đổi

Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ được quy định như sau:

- (a) Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- (b) Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

Công ty quản lý quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

2.5. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư.

2.6. Tần suất giao dịch của Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp.

Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

2.7. Thời gian nhập các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của VSDC

Thời gian nhận lệnh giao dịch hoán đổi được quy định chi tiết tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi của VSDC.

2.8. Sửa/Hủy Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi

- (a) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sửa/hủy các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- (b) Việc sửa/hủy các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được thực hiện tại các Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đặt lệnh. Nhà Đầu Tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối.
- (c) Việc thực hiện sửa/hủy các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhập sai số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ mua, bán của Nhà Đầu Tư trong quá trình nhập Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của VSDC.

2.9. Phương tiện thanh toán

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong Giao Dịch Hoán Đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, những trường hợp sau đây được hoán đổi bổ sung một phần bằng tiền:

- (a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- (b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan.
- (c) Trường hợp chứng khoán trong Doanh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ sau khi nhận được thông báo từ Công ty Quản lý Quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- (d) Trong trường hợp phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ hoặc các trường hợp khác quy định tại Bản Cáo Bạch, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán bằng tiền cho các trường hợp này và đảm bảo khoản tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 của Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).
- (e) Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà giá trị của các Lô Chứng Chỉ Quỹ được Công Ty Quản lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì Công Ty Quản lý Quỹ/Ngân Hàng Giám Sát sẽ hoàn trả phần chênh lệch này bằng tiền trong vòng 3 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3).

2.10. Giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Các trường hợp giao dịch hoán đổi dưới đây được coi là không hợp lệ và sẽ không được thực hiện:

- (a) Nhà Đầu Tư gửi Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- (b) Các lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) và các lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ không đủ Chứng Chỉ Quỹ để bán tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- (c) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí (nếu có) đúng thời hạn quy định.

2.11. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ

2.11.1. Tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T)

- (a) Trước giờ giao dịch

Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản lý Quỹ công bố và gửi email (file pdf hoặc excel đã được ký chữ ký số) thông tin Danh

Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có) cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối và VSDC.

(b) Trong giờ giao dịch

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh trước Thời điểm đóng sổ lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (theo mẫu của VSDC).
 - Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC).
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa (theo mẫu của VSDC) của Thành viên lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ nhập Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của VSDC qua cổng giao tiếp điện tử. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.
- Trường hợp đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối bao gồm các tài liệu liệt kê ở trên. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ thực hiện chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

(c) Sau giờ giao dịch

- Chậm nhất vào 15h30, VSDC gửi cho Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ danh sách Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chi tiết theo Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có liên quan dưới dạng chứng từ điện tử qua email. (Đại Lý Phân Phối ở đây là các Đại Lý Phân Phối thực hiện chuyển lệnh cho Thành Viên Lập Quỹ).
- Thành Viên Lập Quỹ thông báo cho Đại Lý Phân Phối và thực hiện kiểm tra xác nhận với Nhà Đầu Tư đặt lệnh trực tiếp tại Thành Viên Lập Quỹ.
- Căn cứ trên thông báo của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện kiểm tra và xác nhận với Nhà Đầu Tư đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối.

2.11.2. Tại Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1)

(a) Gửi thông tin thanh toán tiền

Chậm nhất vào 1h00, khoản tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi do Nhà Đầu Tư chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát phải được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo tới thành viên lập quỹ/nhà đầu tư danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.

- (b) Kiểm tra tiền và chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi, thông báo về số lượng chứng chỉ quỹ phát hành, thu hồi, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu chuyển quyền sở hữu, xác nhận hoàn tất giao dịch, chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- (c) Xử lý trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền cho giao dịch hoán đổi

Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán một phần giá trị giao dịch hoán đổi bằng tiền do các chứng khoán nằm trong danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định Pháp Luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật thì xử lý như sau:

- Nếu Quỹ hoàn thành việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày T+1, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán số tiền thực tế mà Quỹ đã chi trả để mua số lượng chứng khoán này (bao gồm phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán). Trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ chi trả thấp hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã nộp bổ sung thì Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo hoàn trả số tiền chênh lệch thừa này. Trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ chi trả (bao gồm phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) nhiều hơn số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã nộp bổ sung thì Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo hoàn trả số tiền chênh lệch thiếu này. Các khoản chênh lệch thừa/thiếu này sẽ được Quỹ hạch toán theo quy định kế toán hiện hành. Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hoàn tất việc mua chứng khoán hạn chế, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo hoàn trả số tiền chênh lệch thừa/thiếu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Nếu Quỹ không hoàn thành được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày T+1 thì Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế đã chi trả (bao gồm phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày T+1 sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng đó trên HOSE vào Ngày Làm Việc thứ bảy.

Trong thời hạn bảy (07) Ngày Làm Việc kể từ ngày T+1 mà phát sinh sự kiện doanh nghiệp và chốt danh sách thực hiện quyền đối với những Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua hộ mà Quỹ chưa được ghi nhận sở hữu chứng khoán thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:

- Đối với cổ tức trả bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế (chưa hoàn tất mua hộ) phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua hộ sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi (chứng khoán cơ cấu chưa hoàn tất mua hộ) được nhận do cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với sự kiện quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: số tiền nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau nếu có.

Việc quyết toán các sự kiện doanh nghiệp phát sinh đối với cổ phiếu cần mua hộ sẽ được cần trừ vào tiền quyết toán mua hộ.

Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chi thị Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả bằng tiền phần

chênh lệch này cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào Ngày Làm Việc thứ 3 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3). Chi phí chuyển tiền có liên quan sẽ do Nhà đầu tư chịu.

2.12. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

(a) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh trước Thời điểm đóng sổ lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (theo mẫu của VSDC).
- Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC).
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa (theo mẫu của VSDC) của Thành viên lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ gửi điện SWIFT tới VSDC hoặc gửi yêu cầu theo mẫu của VSDC qua thư điện tử để VSDC nhập Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của VSDC. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

Trường hợp đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối bao gồm các tài liệu liệt kê ở trên.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ thực hiện chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

(b) Trong trường hợp giá trị của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả bằng tiền phần chênh lệch này cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào Ngày Làm Việc thứ 3 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3). Chi phí chuyển tiền có liên quan sẽ do Nhà đầu tư chịu.

(c) VSDC thực hiện kiểm tra tiền thanh toán (nếu áp dụng), Chứng Chỉ Quỹ/Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi. Đối với các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi hợp lệ, VSDC sẽ thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của quỹ ETF sang tài khoản lưu ký của NĐT; đồng thời, hạch toán giảm chứng chỉ quỹ ETF bán lại trên tài khoản lưu ký của NĐT.

(d) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ phải đảm bảo duy trì đủ số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký kết giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sau khi thực hiện giao dịch hoán đổi.

2.13. Xử lý các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư

(a) Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau:

- (i) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật;
- (ii) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện chào mua công khai theo quy định của Pháp Luật liên quan; hoặc
- (iii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật liên quan;

thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư thực hiện như sau:

- Đối với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.
- Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (ii) và (iii) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của Pháp Luật liên quan. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất bán, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

- (b) Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của Pháp Luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của Pháp Luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của Pháp Luật.
- (c) Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:
- Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công.
 - Đối với quyền mua
 - ❖ Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền (nếu được).
 - ❖ Trường hợp không bán được quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ dùng tiền bán số Chứng Khoán Cơ Cấu có phát sinh quyền mua này để thực hiện quyền với điều kiện:
 - o Giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của mã chứng khoán phát sinh quyền tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền; và
 - o Chứng khoán có giao dịch tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền.
 - ❖ Sau khi số lượng cổ phiếu đã thực hiện bằng quyền mua nêu trên về tài khoản của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
 - ❖ Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán

thực bán. Phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

- ❖ Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền do hoàn tất việc bán quyền mua/tiền bán chứng khoán thực hiện quyền này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư

(d) Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện trong vòng ba Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ gửi thông báo quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Thông báo quyết toán sẽ được gửi cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận tiền bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

(e) Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): Lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước.
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
- Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Ngay khi phát sinh số lượng chứng khoán cần bán hộ, thì số chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.14. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

- (a) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
- (i) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - (ii) Tổ chức phát hành chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết mà dẫn đến việc không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng;
 - (iii) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - (iv) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - (v) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện Bất Khả Khắcáng;
 - (vi) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF VinaCapital VN50 Growth từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC
 - (vii) HOSE ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;
 - (viii) Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;

- (ix) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- (b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- (c) Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm (i), (ii) và (iii) của mục 2.14a, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi tối đa là ba (03) Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
- (d) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.15. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng cho, thừa kế) Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do HOSE ban hành.

3. NIÊM YẾT, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ TRÊN HOSE (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

- (a) Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.
- (b) Nhà Đầu Tư thực hiện mua/bán Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết trên HOSE theo quy chế giao dịch chứng khoán của HOSE, và đảm bảo các nguyên tắc sau:
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HOSE và VSDC.
 - Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE.
 - Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
 - Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm:
 - số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch;
 - số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường; hoặc
 - giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

V. THÔNG TIN VỀ PHÍ, CHI PHÍ VÀ THUẾ

1. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng không tám phần trăm (0,8%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Định Giá liên quan và được Quỹ thanh toán hàng
-------------------------	---

	tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát	Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát tối đa là không phải không hai phần trăm (0,02%) một (01) năm trên NAV và phí tối thiểu là 10.000.000 đồng/tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá Dịch Vụ Lưu Ký	Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối đa là không phải không năm phần trăm (0,05%) một (01) năm trên NAV và phí tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối đa là không phải không ba phần trăm (0,03%) một (01) năm trên NAV và phí tối thiểu là 10.000.000 đồng/tháng. Giá Dịch Vụ Quản Trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.
Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	Mức phí cố định của Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10.000.000 đồng/tháng.
Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu	Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là 0,065% một năm tính trên tổng NAV hàng ngày của Quỹ, với mức tối thiểu là 195.000.000 đồng/năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày.
Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) trên một chứng chỉ quỹ	Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trên một chứng chỉ quỹ là 0,05% một năm tính trên tổng NAV hàng ngày của Quỹ, với mức tối thiểu là 50.000.000 đồng/năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày.
Giá Dịch Vụ Kiểm Toán	Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.
Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ	Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.
Chi Phí khác của Quỹ	(a) Phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ; (b) Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ và các tài liệu khác; (c) Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết; (d) Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; (e) Chi phí pháp lý liên quan đến việc thành lập, hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác mà Pháp Luật cho phép;

	<p>(f) Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và</p> <p>(g) Các chi phí khác được Pháp Luật hoặc Điều Lệ cho phép.</p>
--	---

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

2. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ

Giá dịch vụ giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch phát hành, mua lại, chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.</p>
Giá Dịch vụ Phát hành	<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Hiện nay Giá Dịch Vụ Phát Hành là không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch áp dụng cho cả Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá không phẩy năm phần trăm (0,5%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư). Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sẽ được Công ty quản lý Quỹ thông tin cụ thể và thông báo trên trang thông tin điện tử của VinaCapital theo quy định pháp luật.</p>
Giá Dịch vụ Mua lại	<p>Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên giá trị của Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi. Hiện nay Giá Dịch Vụ Mua Lại là không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và không phẩy một phần trăm (0,1%) trên giá trị giao dịch áp dụng đối với Nhà Đầu Tư. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 1h00 của Ngày Làm Việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại vào bất kỳ thời điểm nào. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu phí để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng, miễn là việc thay đổi cơ cấu phí này được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá không phẩy năm phần trăm (0,5%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần</p>

	trăm (1%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư). Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được Công ty quản lý Quỹ thông tin cụ thể và thông báo trên trang thông tin điện tử của VinaCapital theo quy định pháp luật.
--	--

3. Thuế

Các loại thuế do Nhà Đầu Tư trả và do Quỹ trả liên quan đến việc nhận cổ tức và bán các Đơn Vị Quỹ sẽ theo quy định của pháp luật.

VI. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền). Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- (a) Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Quỹ theo quy định của Pháp Luật; hoặc
- (b) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới mức tối thiểu theo quy định của Điều Lệ hoặc của Pháp Luật.

Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ) và phải đảm bảo Quỹ có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Nguồn để phân chia lợi nhuận Quỹ phải đáp ứng ba điều kiện sau:

- (a) Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân chia lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ;
- (b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động; và
- (c) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân chia cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân chia lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- (a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ);
- (b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- (c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
- (d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và
- (e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

VII. RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Rủi Ro Thị Trường	Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định.
Rủi Ro Lạm Phát	Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.
Rủi Ro Lãi Suất	Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác.
Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường	Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi.
Rủi Ro Tỷ Giá	Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá.
Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư	Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ
Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ	Trong giai đoạn Quỹ đang tái cơ cấu danh mục khi có sự thay đổi thành phần Chứng Khoán Cơ Cấu trong Chỉ Số Tham Chiếu hoặc sự kiện khiến cho chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
Rủi Ro Pháp Lý	Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán

Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm đầu tư tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Tuy nhiên, do mỗi quỹ đầu tư đều được quản lý bởi người điều hành quỹ riêng biệt, nên Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát được rủi ro này.
Rủi Ro Định Giá	Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách.
Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bất Buộc	Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000VNĐ) trong sáu (6) tháng liên tục.
Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ	Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của UBCKNN và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này.
Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng	Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng.
Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro	Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro.
Rủi Ro Liên Quan Đến Chiến Lược Đầu Tư Thụ Động	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của của Chỉ Số Tham Chiếu. Do đó, Quỹ không chủ động lựa chọn các Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu mà sẽ đầu tư toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào các Chứng Khoán Cơ Cấu cấu thành Chỉ Số Tham Chiếu. Do đầu tư thụ động, Quỹ không thực hiện bán các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó.
Rủi Ro Sai Lệch Của Giá Trị Tài Sản Ròng So Với Chỉ Số Tham Chiếu	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu ở mức thấp nhất có thể. Tuy nhiên, trong các kỳ thay đổi định kỳ danh mục và tỷ trọng chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu hoặc khi xảy ra các sự kiện doanh nghiệp như chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, hay chia cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng, mức sai lệch giữa Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu sẽ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ, việc này

	cũng có thể làm ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
Rủi Ro Khi Thực Hiện Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ Lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu	Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ để lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc rơi vào các trường hợp hạn chế đầu tư thì khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư
Rủi Ro Chênh Lệch Giá Chứng Chỉ Quỹ Với Giá Trị Tài Sản Ròng/Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (Giao Dịch Thứ Cấp)	Khi niêm yết và giao dịch trên HOSE, Chứng Chỉ Quỹ sẽ chịu ảnh hưởng của cung và cầu giao dịch của thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ tăng hoặc giảm đột biến sẽ tạo ra chênh lệch giữa giá giao dịch và Giá Trị Tài Sản Ròng/Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ. Chênh lệch này có thể được giảm thiểu khi Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Hoán Đổi Danh Mục với Quỹ trên thị trường sơ cấp.
Rủi Ro Hủy Niêm Yết	Theo quy định của HOSE, Chứng Chỉ Quỹ niêm yết sẽ bị hủy niêm yết nếu rơi vào các trường hợp như mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error) liên tục trong 3 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định tại quy tắc quản lý và vận hành bộ chỉ số, số lượng Thành Viên Lập Quỹ không đáp ứng được điều kiện niêm yết, và các trường hợp khác theo quy định của HOSE. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư sẽ không thể thực hiện giao dịch đối với Chứng Chỉ Quỹ và do đó có thể bị thiệt hại khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
Rủi Ro Chào Bán Không Thành Công (Đối Với Đợt Phát Hành Lần Đầu)	Việc chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng (IPO) có thể không thành công nếu tổng giá trị vốn huy động không đạt mức tối thiểu theo quy định của pháp luật là năm mươi tỷ Đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đã đóng góp (bao gồm cả tiền lãi phát sinh, nếu có) cho các Nhà Đầu Tư. Rủi ro này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Nhà Đầu Tư.

VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo gửi cho Nhà Đầu Tư

1.1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo quy định Pháp Luật cho Nhà Đầu Tư.

1.2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;

- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

1.3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

1.4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

2. Địa chỉ liên lạc và giải đáp thắc mắc của Nhà đầu tư

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535

Fax: (84 – 28) 3827 8536

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL



BROOK COLIN TAYLOR

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999

Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888

Công ty cổ phần chứng khoán BIDV

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 78/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010

Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 68/UBCK - GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 06/11/2007

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999

Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888

Công ty cổ phần chứng khoán BIDV

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 78/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010

Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 68/UBCK - GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 06/11/2007

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật đến Nhà Đầu Tư khi Quỹ chỉ định thêm các Đại Lý Phân Phối mới.

ĐIỂM NHẬN LỆNH CỦA THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt

Trụ sở công ty: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Phòng giao dịch: Lầu 8, Tòa nhà tập đoàn Bảo Việt, Số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 024-3928.8888 Fax: 024-3928.9888

Tại Công ty cổ phần chứng khoán BIDV

Hội sở: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669

Tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Trụ sở công ty: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

